

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33//2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 5 - 2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Y

- Ông Lộ Xuân Trịnh Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST, ngày 24-4-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: M, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

2. Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện Ninh Phước; Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà N; ông H tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2012 về chung sống và có đến UBND thị trấn P đăng ký kết hôn năm 2017, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông H bỏ về nhà cha, mẹ ruột ông ở.

Nguyên nhân là do ông H đi làm có tiền tiêu xài cho cá nhân, ăn nhậu và còn về nhà đánh đập vợ con; nay bà N xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 06-7-2014; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-5-2017; hiện 2 con chung bà N đang nuôi và bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về thu nhập: Bà N làm công nhân thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng

Bị đơn ông H trình bày: Ông với bà N tự tìm hiểu được gia đình chấp nhận về chung sống vào năm 2012, năm 2017 có đến UBND thị trấn P đăng ký kết hôn; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2018 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N đưa ông về ở bên gia đình bà N, ông H không đồng ý nên ông với bà N thường xảy ra cãi vã và sống ly thân; nay bà N làm đơn xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 06-7-2014; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-5-2017 ông H yêu cầu được nuôi 2 con chung,

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về thu nhập: Ông H có nghề thợ Nhôm, mỗi tháng thu nhập 4.000.000 đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà N được ly hôn ông H, giao bà N nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 06-7-2014; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-5-2017.

Về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: ông H, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, ông Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, năm 2017 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bà N làm đơn xin ly hôn ông H và ông H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông H, bà N cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xin ly hôn ông H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 06-7-2014; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-05-2017 (hiện 2 đứa con chung bà N đang nuôi).

Bà N, ông H đều yêu cầu được nuôi 2 con chung; Nhưng xét 2 con chung hiện nay đang ở với bà N, tình cảm chị, em gần bó, tình cảm mẹ, con gần gũi khắng khít, có chỗ ở sinh hoạt ổn định, hơn nữa các cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ; Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung; Ông Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà N là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ N; bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn ông Nguyễn H.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 06-7-2014; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-05-2017 (hiện 2 đứa con chung bà N đang nuôi).

Bà Nguyễn Thị Mỹ N là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn H là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0016190 ngày 13-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Hoàn lại cho bà N 1.200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-5-2019).

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND T.T P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Y; Lộ Xuân Trịnh Cường

Đoàn Sửu

